

(Đề thi có 01 trang, 5 câu)

Họ và tên thí sinh: Số báo danh: Phòng thi:

Câu 1. (4 điểm).

- Hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ diễn ra như thế nào? Tại sao?
- Một máy bay cất cánh từ TP. Hồ Chí Minh lúc 5 giờ sáng ngày 28/02/2023, đến Bec-lin và hạ cánh lúc 10 giờ sáng ngày 28/02/2023(giờ địa phương). Như vậy máy bay bay hết mấy giờ? (biết Bec-lin, CHLB Đức múi giờ số 1). Sau 22 giờ máy bay đến, máy bay đó bay trở về Việt Nam. Hỏi máy bay đó về đến TP. Hồ Chí Minh lúc mấy giờ, ngày nào? Biết rằng thời gian bay về bằng thời gian bay đi.

Câu 2. (4 điểm).

- Chứng minh sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất thay đổi theo không gian.
- Phân biệt quy luật địa đới và quy luật phi địa đới. Nguyên nhân, biểu hiện của sự phân hóa khí hậu và cảnh quan thiên nhiên theo Bắc - Nam ở nước ta?

Câu 3. (4 điểm).

- Thế nào là cơ cấu dân số theo giới tính và theo tuổi. Điểm khác nhau về cơ cấu dân số theo giới tính, cơ cấu dân số theo tuổi giữa nhóm nước phát triển và đang phát triển như thế nào? Chứng minh cơ cấu dân số theo giới tính và theo tuổi có ảnh hưởng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia.
- Giải thích tại sao tốc độ tăng dân số thành thị ở các nước đang phát triển gần đây nhanh hơn các nước phát triển?

Câu 4. (4 điểm).

- Đặc điểm quan trọng của của sản xuất nông nghiệp mà điển hình là hoạt động trồng trọt có tính mùa vụ, giải thích nguyên nhân dẫn đến đặc điểm này. Nêu biện pháp để khắc phục tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp. Tại sao vụ Đông ở Đồng bằng sông Hồng có thể trồng được nhiều loại rau củ quả có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới?
- Vì sao phần lớn các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam, ngành chăn nuôi chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp?

Câu 5. (4 điểm). Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN PHÂN THEO HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC VÀ NUÔI TRỒNG
CỦA NHẬT BẢN, VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC, NĂM 2020. (Đơn vị: triệu tấn)

Nước	Nhật Bản	Việt Nam	Trung Quốc
Hoạt động			
Khai thác thủy sản	3,2	3,5	12,7
Nuôi trồng thủy sản	1,0	4,2	52,3
Tổng số	4,2	7,7	65,0

- Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô, cơ cấu sản lượng thủy sản phân theo hoạt động khai thác và nuôi trồng của Nhật Bản, Việt Nam và Trung Quốc, năm 2020.
- Nhận xét về quy mô, cơ cấu sản lượng thủy sản phân theo hoạt động khai thác và nuôi trồng của Nhật Bản, Việt Nam và Trung Quốc, năm 2020.

-----HẾT-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Chữ kí của cán bộ coi thi số 1:

Chữ kí của cán bộ coi thi số 2:

(Đáp án có 05 trang)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1			4,0
	1	Giải thích hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ?	2,75
		- Do Trái Đất hình cầu, trong khi chuyển động quanh Mặt Trời, trục Trái Đất nghiêng $66^{\circ}33'$ so với mặt phẳng quỹ đạo và không đổi phương khi chuyển động nên có thời kì bán cầu này ngả về phía Mặt Trời, có thời kì bán cầu kia ngả về phía Mặt Trời.	0,25
		- Thời kỳ bán cầu nào ngả về phía Mặt Trời thì diện tích được chiếu sáng lớn hơn diện tích khuất trong bóng tối; đó là mùa xuân và mùa hạ của bán cầu đó nên ngày dài hơn đêm.	0,5
		- Khi bán cầu nào chếch xa Mặt Trời thì diện tích được chiếu sáng nhỏ hơn diện tích khuất trong bóng tối; đó là mùa thu và mùa đông nên ngày ngắn hơn đêm.	0,5
		- Ở xích đạo, quanh năm có độ dài ngày và đêm bằng nhau do phần chiếu sáng và khuất tối luôn bằng nhau.	0,5
		- Càng xa xích đạo, độ chênh lệch phần diện tích bán cầu được chiếu sáng và khuất tối càng lớn nên chênh lệch ngày đêm càng lớn.	0,5
		- Từ vòng cực về phía cực đường phân chia sáng, tối luôn đi trước hoặc đi sau trục Trái Đất nên có hiện tượng ngày, đêm dài 24 giờ.	0,5
	2		1,25
		Máy bay bay hết mấy giờ: - Tại TP.HCM (múi giờ số 7) là 5h ngày 28/2/2012 thì ở Đức (múi giờ số 1) đang là 23h ngày 27/2/2023. - Máy bay đến Đức lúc 10h ngày 28/2/2023 thì ở TP. HCM đang là 16h ngày 28/2/2023. - Như vậy máy bay đã bay hết: $16h - 5h = 11$ giờ bay (hoặc: $10h + (24h - 23h) = 11$ giờ bay).	0,25 0,25 0,25
		Máy bay về đến TP.HCM lúc mấy giờ, ngày nào: - Sau 22 giờ máy bay đến, tại Đức là: $10h + 22 = 32h$, tức 8h ngày 01/3/2023 và ở TP. HCM là 14h ngày 01/3/2023 ($16h + 22 = 38h$ tức 14h ngày 01/3/2023). - Máy bay bay hết 11 giờ bay, về đến TP.HCM lúc $14h + 11h = 25h$ tức 1h sáng ngày 02/3/2023. (nếu HS tính đúng giờ nhưng không đúng ngày thì trừ 0,5 điểm)	0,25 0,25
2	1	Chứng minh rằng sự phân nhiệt độ không khí trên Trái Đất thay đổi theo không gian.	2,0
		- Nhiệt độ không khí trên Trái Đất thay đổi theo vĩ độ địa lí: Nhìn chung càng lên vĩ độ cao nhiệt độ trung bình năm càng giảm, biên độ nhiệt năm càng tăng. <i>Giải thích về góc nhập xạ thay đổi từ xích đạo về cực</i>	0,5
		- Nhiệt độ không khí trên Trái Đất thay đổi giữa lục địa và đại dương: + Nhiệt độ trung bình năm cao nhất và thấp nhất đều ở lục địa.	0,25
		+ Đại dương có biên độ nhiệt nhỏ, lục địa có biên độ nhiệt độ lớn.	0,25
		<i>giải thích tính chất hấp thụ nhiệt và thoát nhiệt của mặt đất và mặt nước khác</i>	0,25

		<i>nhau</i>		
		+ Nhiệt độ không khí thay đổi theo bờ Đông và bờ Tây lục địa do ảnh hưởng của các dòng biển nóng, lạnh và sự thay đổi hướng của chúng.		0,25
		- Nhiệt độ không khí trên Trái Đất thay đổi theo địa hình:		
		+ Nhiệt độ không khí thay đổi theo độ cao (càng lên cao nhiệt độ càng giảm, trung bình lên cao 100m nhiệt độ giảm 0,6 °C).		0,25
		+ Nhiệt độ không khí thay đổi theo độ dốc và hướng phơi của sườn núi (<i> nêu dẫn chứng</i>).		0,25
2.	Phân biệt quy luật địa đới và quy luật phi địa đới. Nguyên nhân, biểu hiện của sự phân hóa khí hậu và cảnh quan thiên nhiên theo Bắc - Nam ở nước ta?			2,0
	Phân biệt quy luật địa đới và quy luật phi địa đới.			1,0
		Quy luật địa đới	Quy luật phi địa đới	
	Khái niệm	Là sự thay đổi có quy luật của các thành phần địa lý và lớp vỏ cảnh quan theo vĩ độ.	Là quy luật phân bố không phụ thuộc vào tính chất phân bố theo địa đới của các thành phần địa lý và cảnh quan.	0,25
	Nguyên nhân	Do dạng hình cầu của Trái đất làm cho góc nhập xạ và bức xạ mặt trời giảm dần từ xích đạo về cực.	Do nguồn năng lượng bên trong lòng Trái đất đã phân chia bề mặt Trái đất thành lục địa, đại dương và địa hình núi cao	0,25
	Biểu hiện	Sự phân bố các vòng đai nhiệt, các đai áp, đới gió, đới khí hậu, đất, sinh vật..theo vĩ độ.	Quy luật địa ô (thay đổi các kiểu thảm thực vật, lượng mưa, kiểu khí hậu.. theo kinh độ) Quy luật đai cao (phân bố các cảnh đai đất, thực vật theo độ cao)	0,5
	Nguyên nhân tạo nên sự phân hoá thiên nhiên theo Bắc – Nam ở nước ta:			1.0
	- Do yếu tố độ vĩ địa lí và hình dáng lãnh thổ nước ta kéo dài gần 15 ⁰ vĩ tuyến nên: càng vào Nam lượng bức xạ mặt trời càng tăng do góc nhập xạ lớn. Ngoài ra còn do tác động của gió mùa Đông Bắc: càng vào Nam ảnh hưởng của khối không khí lạnh càng giảm.			0,25
	Biểu hiện cơ bản của quy luật địa đới ở Việt Nam qua khí hậu và cảnh quan thiên nhiên.			
	- Chế độ nhiệt: Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Nam ra Bắc (<i>dẫn chứng</i>).			0,25
	- Sự phân hóa của cảnh quan thiên nhiên theo chiều Bắc–Nam:			
	+ Miền Bắc: Cảnh quan tiêu biểu là rừng nhiệt đới gió mùa, thành phần loài thực, động vật nhiệt đới chiếm ưu thế, ngoài ra còn có các loài cận nhiệt và ôn đới (<i>dẫn chứng</i>).			0,25
	+ Miền Nam: Cảnh quan tiêu biểu là rừng cận xích đạo gió mùa, thành phần loài thực, động vật xích đạo và nhiệt đới (<i>dẫn chứng</i>).			0,25
3	1.	Thế nào là cơ cấu dân số theo giới tính và theo tuổi. Điểm khác nhau về cơ cấu dân số theo giới tính, cơ cấu dân số theo tuổi giữa nhóm nước phát triển và đang phát triển như thế nào? Chứng minh cơ cấu dân số theo giới và theo tuổi có ảnh hưởng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của một		3,0

		quốc gia.	
		- Cơ cấu dân số theo giới tính và theo tuổi: + Cơ cấu dân số theo giới tính biểu thị tương quan giữa giới nam với giới nữ hoặc giữa từng giới so với tổng số dân. Tỉ số giới tính cho biết trung bình cứ 100 nữ thì có bao nhiêu nam. Tỉ lệ giới tính cho biết dân số nam hoặc dân số nữ chiếm bao nhiêu % trong tổng số dân.	1.0 0,5
		+ Cơ cấu dân số theo tuổi là sự tập hợp những nhóm người sắp xếp theo những nhóm tuổi nhất định. Dân số thường được phân chia thành ba nhóm tuổi: dưới tuổi lao động(0-14 tuổi), nhóm trong tuổi lao động(15-64), nhóm trên tuổi lao động(65 tuổi trở lên)	0,5
		Điểm khác nhau về cơ cấu dân số theo giới tính, cơ cấu dân số theo tuổi giữa nhóm nước phát triển và đang phát triển - Cơ cấu dân số theo giới tính: + Nước phát triển: tỉ lệ nữ thường cao hơn tỉ lệ nam + Nước đang phát triển: tỉ lệ nam thường cao hơn tỉ lệ nữ. - Cơ cấu dân số theo tuổi: + Nước đang phát triển: thường có cơ cấu dân số trẻ + Nước phát triển: thường có cơ cấu dân số già.	1.0 0,5 0,5
		- Cơ cấu dân số theo giới tính và theo tuổi có ảnh hưởng quan trọng đối với trong sự phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia: + Cơ cấu theo giới có ảnh hưởng đến sự phân bố sản xuất, tổ chức đời sống xã hội và hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia. + Cơ cấu theo giới ảnh hưởng đến vị thế, vai trò, quyền lợi, trách nhiệm của giới nam và giới nữ.	0,5
		+ Cơ cấu theo tuổi thể hiện tổng hợp tình hình sinh, tử, tuổi thọ, khả năng phát triển dân số và nguồn lao động của một quốc gia. + Căn cứ vào tỉ trọng dân số ở ba nhóm tuổi, có thể xác định được cơ cấu dân số của một quốc gia là cơ cấu dân số trẻ, cơ cấu dân số già hay cơ cấu dân số vàng.	0,5
	2.	Giải thích tại sao tốc độ tăng dân số thành thị ở các nước đang phát triển gần đây nhanh hơn các nước phát triển?	1,0
		- Các nước phát triển: + Đô thị hóa đã đạt đến trình độ cao và bước vào thời kì ổn định. Gia tăng dân số thấp, mức sống cao, đời sống vật chất và tinh thần giữa nông thôn và thành thị không có khoảng cách lớn vì vậy có xu hướng chuyển cư từ trung tâm thành phố ra ra vùng ngoại ô, từ các thành phố lớn về các thành phố vệ tinh (chủ yếu là người già). + Mặt khác, khả năng kiếm việc làm và tăng thu nhập ở các đô thị không còn hấp dẫn như thời kì mới bắt đầu công nghiệp hóa nên nhịp độ gia tăng dân số đô thị trong thời gian gần đây chậm lại.	0,5
		- Các nước đang phát triển: + Gia tăng dân số vẫn còn tiếp diễn cùng với nhiều nước đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá nên nhu cầu về lao động ở các đô thị lớn đã góp phần thu hút lao động từ nông thôn. + Điều kiện sống, khả năng kiếm việc làm và thu nhập ở đô thị tốt hơn ở nông thôn nên dân cư nông thôn vào thành phố ngày càng đông.	0,5
4			4.0
	1		2.0

		+ Nguyên nhân dẫn đến sản xuất nông nghiệp mà điển hình là hoạt động trồng trọt có tính mùa vụ: - Thời gian sinh trưởng và phát triển của cây trồng và vật nuôi diễn ra theo các giai đoạn phát triển tự nhiên và chịu tác động rất lớn của quy luật tự nhiên (thời tiết, khí hậu...). Do sự biến đổi của thời tiết và khí hậu mà mỗi loại cây trồng có sự thích ứng khác nhau. Trong năm có các mùa khác nhau, nên có các loại cây trồng khác nhau. - Do thời gian lao động không trùng với thời gian sản xuất của cây trồng, vật nuôi (đặc biệt cây trồng): + Các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây trồng và vật nuôi dài và không giống nhau. Sự tác động của con người vào các giai đoạn sinh trưởng của chúng không hoàn toàn như nhau: lúc cần nhiều lao động, liên tục, lúc lại nhàn rỗi, thậm chí không cần lao động. + Như vậy, thời gian sản xuất bao giờ cũng dài hơn thời gian lao động cần thiết để tạo ra sản phẩm. Sự không phù hợp này là nguyên nhân gây ra tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp.	1,0 0,25 0,25 0,25 0,25
		+ Biện pháp: - xây dựng một cơ cấu cây trồng và vật nuôi hợp lý theo mùa khí hậu, theo vùng miền khác nhau để phát huy các thế mạnh riêng trong sản xuất. - thực hiện đa dạng hóa sản xuất (tăng vụ, xen canh, gối vụ ...), phát triển các ngành nghề dịch vụ ở nông thôn để sử dụng triệt để thời gian nhàn rỗi.	0,5 0,25 0,25
		Vụ Đông ở Đồng bằng sông Hồng có thể trồng được nhiều loại rau củ quả có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới, vì: có mùa đông lạnh, nhiệt độ thích hợp cho các loại cây phát triển, như: xu hào, bắp cải, khoai tây, xu xu	0,5
	2	Ở phần lớn các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam, ngành chăn nuôi chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp vì: * Điều kiện tự nhiên: - Khí hậu: Phần lớn nằm trong vùng nhiệt đới và cận nhiệt khí hậu nóng ẩm, dịch bệnh dễ phát sinh. - Đất đai: Do dân đông nên phần lớn đất đồng bằng dành cho việc trồng cây lương thực cung cấp cho nhu cầu con người. - Đồng cỏ tự nhiên: Ít và thiếu, chất lượng đồng cỏ thấp,... * ĐKKT – XH. - Thức ăn: Chưa ổn định và chưa vững chắc do ngành trồng trọt chưa đáp ứng đủ cho con người. - Truyền thông, tập quán: Chủ yếu quảng canh quy mô nhỏ, mang tính hộ gia đình nên năng suất thấp. - Vốn đầu tư ít, cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật yếu, dịch vụ thú y hạn chế, công nghiệp chế biến thức ăn chưa phát triển. - Thị trường tiêu thụ trong nước hẹp. Thị trường xuất khẩu không đáng kể do chất lượng thấp, giá thành cao, sức cạnh tranh trên thị trường yếu. - Đường lối chính sách chưa được quan tâm đúng mức.	2,0 0,75 0,25 0,25 0,25 1,25 0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 5	1	Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô, cơ cấu sản lượng thủy sản phân theo hoạt động khai thác và nuôi trồng của Nhật Bản, Việt Nam và Trung Quốc, năm 2020.	4.0 3.0

	- Tính cơ cấu: CƠ CẤU SẢN LƯỢNG THỦY SẢN PHÂN THEO HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC VÀ NUÔI TRỒNG CỦA NHẬT BẢN, VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC, NĂM 2020. (Đơn vị: %) <table><tr><th> Nước Hoạt động </th><th>Nhật Bản</th><th>Việt Nam</th><th>Trung Quốc</th></tr><tr><td>Khai thác thủy sản</td><td>76,2</td><td>45,5</td><td>19,5</td></tr><tr><td>Nuôi trồng thủy sản</td><td>23,8</td><td>54,5</td><td>80,5</td></tr><tr><td>Tổng số</td><td>100</td><td>100</td><td>100</td></tr></table>	Nước Hoạt động	Nhật Bản	Việt Nam	Trung Quốc	Khai thác thủy sản	76,2	45,5	19,5	Nuôi trồng thủy sản	23,8	54,5	80,5	Tổng số	100	100	100	0,5
Nước Hoạt động	Nhật Bản	Việt Nam	Trung Quốc															
Khai thác thủy sản	76,2	45,5	19,5															
Nuôi trồng thủy sản	23,8	54,5	80,5															
Tổng số	100	100	100															
	- Tính bán kính Đặt $r_{\text{Nhật Bản}} = 1$ đơn vị bán kính Ta có $r_{\text{Việt Nam}} = \sqrt{\frac{7,7}{4,2}} = 1,35$ đơn vị bán kính Ta có $r_{\text{Trung Quốc}} = \sqrt{\frac{65}{4,2}} = 3.93$ đơn vị bán kính	0,5																
	- Vẽ biểu đồ: Biểu đồ tròn, bán kính khác nhau theo r đã tính. (Vẽ biểu đồ khác không cho điểm). - Yêu cầu: Vẽ chính xác theo số liệu, trình bày sạch đẹp, rõ ràng. Ghi đủ các nội dung: số liệu, tên nước, kí hiệu, ghi chú, tên biểu đồ. <i>Lưu ý: nếu thiếu, sai, mỗi lỗi trừ 0,25 điểm.</i>	2.0																
2	Nhận xét về quy mô, cơ cấu sản lượng thủy sản phân theo hoạt động khai thác và nuôi trồng của Nhật Bản, Việt Nam và Trung Quốc, năm 2020.	1,0																
	Về quy mô	0,5																
	+ Sản lượng thủy sản phân theo hoạt động khai thác và nuôi trồng năm 2020 nhiều nhất là Trung Quốc, thứ 2 là Việt Nam, thấp nhất là Nhật Bản.	0,25																
	+ Nhật Bản, Việt Nam, Trung Quốc là những nước có ngành thủy sản phát triển trên thế giới, tuy nhiên quy mô sản lượng thủy sản 3 nước này có sự chênh lệch rất lớn: Trung Quốc có sản lượng nhiều gấp 15,48 lần Nhật Bản và gấp 8,44 Việt Nam, Việt Nam cũng nhiều gần gấp đôi Nhật Bản.	0,25																
	Về cơ cấu:	0,5																
	+ Cơ cấu sản lượng thủy sản của Nhật Bản có tỉ trọng khai thác nhiều hơn nuôi trồng, khai thác chiếm ưu thế.(dẫn chứng).	0,25																
	+ Cơ cấu sản lượng thủy sản của Việt Nam và Trung Quốc có tỉ trọng nuôi trồng nhiều hơn khai thác, nuôi trồng đều chiếm ưu thế. Tuy nhiên cơ cấu tỉ trọng nuôi trồng và khai thác của Trung Quốc có sự chênh lệch lớn hơn so với Việt Nam. (dẫn chứng)	0,25																
Tổng điểm toàn bài (câu 1 + câu 2 + câu 3 + câu 4 + câu 5)		20,0																